

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2024/HSST

Ngày: 24 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Ca và bà Vũ Thị Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phú - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2024/TLST - HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2024/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn S, sinh ngày 04/4/1982 tại thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn Q1 và bà Vũ Thị Q2; vợ là Nguyễn Thị H1; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/9/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Văn Q, sinh ngày 16/6/1992 tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Trần L (đã chết) và bà Hoàng Thị V; tiền án: bản án số 08 ngày 22/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, xử phạt Q 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Quyết chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/7/2023; nộp án phí ngày 22/6/2022; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/9/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

3. Ngô Quang K, sinh ngày 08/4/1990 tại thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Minh Đ và bà Đặng Thị M; vợ là Lê Thị H2; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/9/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26/7/2024, Đặng Văn Q gọi điện qua ứng dụng Facebook messenger cho Ngô Quang K và bảo K *“xem ai có đồ mua hộ tao một ít”* (ý Q nhờ Khu mua hộ ma túy để cả hai cùng sử dụng), K đồng ý và bảo: *“lúc nào mua được thì tao mang về”*. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/7/2024, Khu đi xe bus từ xã L, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đến thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương rồi đi bộ vào trong 01 ngõ (K không nhớ cụ thể địa chỉ) gặp và mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch được 01 túi ma túy với giá 200.000 đồng. K cầm ma túy trong lòng bàn tay và ra quán tạp hóa gần đó mua 01 coóng thủy tinh và 01 ống hút nhựa với giá 80.000 đồng. Sau đó, K gọi điện cho Q và bảo *“Còn tiền không chuyển cho tao một trăm”* (ý K bảo Q góp 100.000 đồng để mua ma túy). Q hiểu ý K bảo chung tiền mua ma túy nhưng lúc đó hết tiền nên Q bảo *“không còn”*. K lại bảo *“Năm mươi nghìn thôi cũng được”* thì Q bảo *“không còn tiền thật”*. K bảo Q: *“Cứ đến nhà chú S đi”* (ý K bảo Q cứ đến nhà S để cùng sử dụng ma túy). Khoảng 19 giờ cùng ngày, K đến nhà Nguyễn Tuấn S ở thôn T, xã L, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương thì gặp S đang ở nhà, K hỏi S: *“chú ơi cho cháu vào chơi nhờ tý”* thì S hiểu ý K bảo S cho K sử dụng ma túy nhờ tại nhà. S bảo với K: *“từ nay đừng có vào đây nữa nhà có trẻ con”* (ý S bảo K là đồng ý cho K sử dụng ma túy tại nhà lần này nhưng lần sau thì không cho sử dụng tại nhà vì nhà có trẻ con). Sau đó, K vào phòng ngủ nhà S và bỏ ống hút, coóng thủy tinh ra, lấy chai nước ở nhà S đục 02 lỗ trên nắp chai rồi lắp thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy và đổ gói ma túy vào trong coóng thủy tinh. Khoảng 15 phút sau Q đến nhà S. Thấy S đang ngồi ăn cơm ở gian ngoài, Q chào S: *“anh à”* rồi đi vào phòng ngủ nhà S. Súng biết Q đến để sử dụng ma túy cùng với K nhưng vẫn đồng ý. Khi Q vào phòng ngủ nhà S thì thấy K để bộ dụng cụ sử dụng ma túy dưới nền nhà, K bảo Q *“tự chơi đi”*, Q tự châm lửa đốt nóng coóng thủy tinh để sử dụng ma túy và châm lửa cho K sử dụng 02 hơi rồi Q sử dụng tiếp. Quá trình Q và K sử dụng ma túy thì S có mở cửa phòng ngủ nhìn vào rồi khép cửa lại. Sau khi sử dụng ma túy xong, Q ra về, K cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào ngăn tủ để đồ ở phòng bếp nhà S, riêng coóng thủy tinh bị vỡ nên K đã vất đi (K không nhớ nơi vất). Sau đó K ngủ lại nhà S đến khoảng 05 giờ sáng ngày 31/7/2024 K ra về.

Ngày 03 và ngày 04/8/2024, Công an thành phố Chí Linh phối hợp với Công an xã Lê Lợi tiến hành làm việc với Đặng Văn Q, Ngô Quang K, Nguyễn Tuấn S và lấy mẫu nước tiểu để xét nghiệm ma túy. Kết quả Q và K đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine, S âm tính với các chất ma túy chỉ định xét nghiệm. Quá trình làm việc, S khai nhận toàn bộ hành vi phù hợp với lời

khai của Q và K và tự nguyện lấy ở ngăn tủ để đồ đặt tại phòng bếp nhà S để giao nộp: 01 vỏ chai nhựa màu trắng, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa gas màu trắng; Q giao nộp 01 chiếc điện thoại di động, kiểu máy Redmi Note 12, màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao: 0356.422.592; K giao nộp 01 chiếc điện thoại di động kiểu máy Iphone 11, màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao: 0969.551.118 cho Cơ quan điều tra.

Tại bản cáo trạng số 128/CT- VKS - CL ngày 26/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Tuấn S về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Đặng Văn Q và Ngô Quang K về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự;

- *Tại phiên toà:*

Các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên, đều thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đối với các bị cáo là đúng và đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Tuấn S, Đặng Văn Q, Ngô Quang K phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn S từ 07 năm 01 tháng tù đến 07 năm 04 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/9/2024. Áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/9/2024. Áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Quang K từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/9/2024. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu máy Redmi Note 12, màu đen, số IMEI 1: 865480066401587, số IMEI 2: 865480066401595, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động kiểu máy Iphone 11, màu đen, số IMEI 1: 353061288128585, số IMEI 2: 353061288264158, đã qua sử dụng. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 vỏ chai nhựa màu trắng, không nhãn mác, chiều cao 19 cm, đường kính đáy 05 cm, phần nắp chai được đục 02 lỗ và có chữ KIRIN; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, chiều dài 21 cm; 01 bật lửa ga màu trắng, có chữ Hoa Việt; 01 sim điện thoại có số seri: 8984048000931842655; 01 sim điện thoại có số seri: 8984048000077653952. Kiến nghị Tập đoàn công nghiệp - Viễn thông quân đội (Viettel) thu hồi 02 số thuê bao: 0356422592, 0969551118, đồng thời tịch thu số tiền hiện có trong tài khoản của 02 số thuê bao di động trên để nộp vào ngân sách nhà nước. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản làm việc, biên bản khám xét khẩn cấp, phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 19 giờ ngày 30/7/2024, tại phòng ngủ nhà Nguyễn Tuấn S ở thôn T, xã L, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, S đã có hành vi cung cấp địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để cho Ngô Quang K và Đặng Văn Q tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với nhau (Q khởi xướng rủ K sử dụng ma túy, K mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ, Q bật lửa đốt nóng công thủy tinh để K và Q cùng sử dụng ma túy, S biết K và Q sử dụng ma túy tại phòng ngủ nhà mình nhưng đồng ý và không tham gia sử dụng ma túy cùng K và Q). Đến ngày 03/8/2024, Công an thành phố Chí Linh phối hợp với công an xã Lê Lợi kiểm tra phát hiện và thu giữ vật chứng về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của S, Q, K.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là trái pháp luật, bị nghiêm cấm, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo Nguyễn Tuấn S, Đặng Văn Q và Ngô Quang K đều có ý cùng thực hiện một tội phạm. Trong đó, Đặng Văn Q là người khởi xướng, là người trực tiếp châm lửa đốt nóng công thủy tinh để K và Q cùng sử dụng ma túy; Ngô Quang K trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ, rủ Q đến nhà S cùng sử dụng ma túy, nên Q và K đều giữ vai trò là người thực hành. Nguyễn Tuấn S không tham gia sử dụng trái phép chất ma túy nhưng S biết K và Q sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để sử dụng ma túy mà vẫn đồng ý, cung cấp địa điểm để Q và K sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò đồng phạm với Q và K. Hành vi của Nguyễn Tuấn S đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức

sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi của Đặng Văn Q và Ngô Quang K đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo S và bị cáo K đều là người có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Q là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội nên các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, màu đen, đã qua sử dụng của Đặng Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, đã qua sử dụng của Ngô Quang K là tài sản cá nhân của các bị cáo và đều là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với: 01 vỏ chai nhựa màu trắng, không nhãn mác, chiều cao 19 cm, đường kính đáy 5 cm, phần nắp chai được đục 02 lỗ và có chữ KIRIN; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, chiều dài 21 cm; 01 bật lửa ga màu trắng, có chữ Hoa Việt; 01 sim điện thoại số seri 8984048000931842655 của Đặng Văn Q và 01 sim điện thoại số seri 8984048000077653952 của Ngô Quang K đều là công cụ, phương tiện phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đồng thời, kiến nghị Tập đoàn công nghiệp - Viễn thông quân đội (Viettel) thu hồi 02 số thuê bao: 0356422592, 0969551118 và tịch thu số tiền hiện có trong tài khoản của 02 số thuê bao di động trên để nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Ngô Quang K, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý nên không xem xét.

Địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy là nhà ở của bị cáo Nguyễn Tuấn S và vợ của bị cáo là chị Nguyễn Thị H1 tại địa chỉ: Thôn T, xã L, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Chị H1 không biết S sử dụng nhà để làm nơi sử dụng trái phép chất ma túy cho Q và K nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với chị H1 nên không xem xét.

Hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*” của Đặng Văn Q và Ngô Quang K đã bị Công an thành phố Chí Linh ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ - CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ nên không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo đều bị kết án nên đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Tuấn S, Đặng Văn Q, Ngô Quang K phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn S 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/9/2024.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/9/2024.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Quang K 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/9/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu máy Redmi Note 12, màu đen, số IMEI 1: 865480066401587, số IMEI 2: 865480066401595, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động kiểu máy Iphone 11, màu đen, số IMEI 1: 353061288128585, số IMEI 2: 353061288264158, đã qua sử dụng.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 vỏ chai nhựa màu trắng, không nhãn mác, chiều cao 19 cm, đường kính đáy 05 cm, phần nắp chai được đục 02 lỗ và có chữ KIRIN; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, chiều dài 21 cm; 01 bật lửa ga màu trắng, có chữ Hoa Việt; 01 sim điện thoại có số seri: 8984048000931842655; 01 sim điện thoại có số seri: 8984048000077653952.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/11/2024 giữa Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Kiến nghị Tập đoàn công nghiệp - Viễn thông quân đội (Viettel) thu hồi 02 số thuê bao: 0356422592, 0969551118, đồng thời tịch thu số tiền hiện có trong tài khoản của 02 số thuê bao di động trên để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ: Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo: Nguyễn Tuấn S, Đặng Văn Q, Ngô Quang K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐTCA TP Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Chí Linh;
- Tập đoàn công nghiệp - Viễn thông quân đội (Viettel) (đ/c: Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Chí Linh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hậu